

Số: **489** /ĐHV-KHHTQT

Nghệ An, ngày **04** tháng 5 năm 2022

V/v tuyển chọn cá nhân chủ trì thực
hiện đề tài khoa học và công nghệ
cấp Bộ của Bộ GD&ĐT năm 2023

Kính gửi: Trưởng các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2023, Trường Đại học Vinh trúng tuyển 08 danh mục (có danh mục kèm theo). Thực hiện Công văn số 1824/BGDĐT-KHCNMT ngày 28/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2023, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn Trường thông báo rộng rãi nội dung công văn này và các tài liệu kèm theo đến toàn thể cán bộ, giảng viên trong đơn vị biết để lựa chọn và xây dựng hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện.

I. Tiêu chuẩn chủ nhiệm đề tài cấp bộ

Các cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện (chủ nhiệm) đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 7 của Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

1. Là giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài.
2. Có ít nhất một công trình công bố trên tạp chí khoa học trong hoặc ngoài nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu hoặc lĩnh vực gần với đề tài, hoặc là chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu thuộc lĩnh vực nghiên cứu trong thời hạn 5 năm gần đây.
3. Tại thời điểm tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp không là chủ nhiệm đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc đang bị xử lý theo Khoản 1 Điều 38 của quy định này.

II. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển, mỗi quyển gồm có:

1. Thuyết minh đề tài (Mẫu 6 Phụ lục I Thông tư số 11);
2. Bản giải trình chi tiết các mục chi (Phụ lục 2);
3. Bản cam kết kinh phí từ nguồn khác;
4. Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài (nếu có);
5. Tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp bộ (Mẫu 7 Phụ lục I Thông tư số 11);

6. Minh chứng chứng minh có công trình công bố trên tạp chí khoa học trong hoặc ngoài nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu hoặc lĩnh vực gắn với đề tài, hoặc là chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu thuộc lĩnh vực nghiên cứu trong thời hạn 5 năm gần đây.

Cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài nộp 08 quyển hồ sơ (07 bản copy, 01 bản gốc) về Phòng KH&HTQT (thông qua ThS. Trần Thị Thái) **trước 17:00 giờ thứ Năm ngày 12/5/2022**. Bản mềm gửi về địa chỉ email thaitt@vinhuni.edu.vn.

Nhà trường chỉ xem xét thành lập Hội đồng tuyển chọn và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định đưa vào kế hoạch thực hiện đối với các cá nhân thực hiện đúng quy trình và thời hạn.

Tài liệu kèm theo công văn này gồm có:

1. Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2023;

2. Công văn số 1824/BGDĐT-KHCNMT ngày 28/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2023;

3. Mẫu thuyết minh và biểu mẫu liên quan.

Đề nghị Trường các đơn vị phổ biến nội dung văn bản này đến toàn thể cán bộ, giảng viên trong đơn vị biết để tham gia đăng ký chủ trì thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện từ năm 2023, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023**(Kèm theo Quyết định số: **1195**/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Vinh**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Phương trình vi phân ngẫu nhiên có bước nhảy và ứng dụng trong phân loại dáng điệu tiệp cận mô hình dịch tễ ngẫu nhiên.	- Thiết lập được giá trị ngưỡng để phân loại dáng điệu tiệp cận của một số mô hình dịch tễ ngẫu nhiên có yếu tố tiệp chung với nhiễu trắng và một số mô hình dịch tễ ngẫu nhiên có yếu tố cách ly với nhiễu trắng và nhiễu Lévy; - Phân loại được dáng điệu tiệp cận của một số mô hình thú mồi, mô hình cạnh tranh ngẫu nhiên với các loại nhiễu như nhiễu trắng, nhiễu màu, nhiễu Lévy.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1 và 01 bài ranking Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	430	0
2	Hình học của tập ảnh của ánh xạ bậc hai.	- Xây dựng được các tính chất hình học mới của tập $F(R^n)$ của ánh xạ bậc hai từ không gian thực n chiều vào không gian thực m chiều, $m \geq 3$; - Giải quyết được một phần các bài toán mở.	1. Sản phẩm khoa học: 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài ranking: Q1, 01 bài ranking Q2. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	380	0

3	Biện pháp nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Bắc Trung Bộ	- Làm rõ cơ sở lý luận về mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn; - Đánh giá được thực trạng mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; - Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn; - Đề xuất được các biện pháp nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn ở các tỉnh Bắc Trung Bộ, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo cơ sở lý luận và phân tích thực trạng về mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn khu vực Bắc Trung Bộ; - Bộ tiêu chí đánh giá mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn; - 01 tài liệu bồi dưỡng GV miền núi và vùng khó khăn về biện pháp nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập của học sinh dân tộc thiểu số.	330	0
4	Nghiên cứu thiết kế các sợi tinh thể quang tử phi tuyến với các loại mạng khác nhau ứng dụng cho phát siêu liên tục.	- Thiết kế thành công cấu trúc của sợi tinh thể quang tử (PCF) phi tuyến với các mạng khác nhau; - Thử nghiệm đánh giá được sự phát siêu liên tục với các cấu trúc tối ưu.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bản thiết kế PCF phi tuyến với các mạng khác nhau, tối ưu được các đại lượng đặc trưng về diện tích mode hiệu dụng, tán sắc và mất mát để ứng dụng cho sự phát siêu liên tục; - Báo cáo thử nghiệm ứng dụng PCF phi tuyến trong sự phát siêu liên tục, nhằm định hướng chế tạo các nguồn sáng có tính kết hợp cao, dải phổ rộng, phẳng và cường độ mạnh.	580	0

5	Nghiên cứu ảnh hưởng của tán sắc bậc cao và từ trường ngoài lên cách từ cảm ứng điện từ.	- Xây dựng được mô hình cách từ nhiều xạ cảm ứng điện từ có hiệu suất cao của các nhiễu xạ bậc cao khi có mặt của các tán sắc bậc cao và từ trường ngoài; - Đánh giá được ảnh hưởng của các tán sắc bậc cao (hay các hiệu ứng phi tuyến) và từ trường ngoài lên cách từ nhiễu xạ cảm ứng điện từ.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của các hiệu ứng phi tuyến và từ trường ngoài lên cách từ cảm ứng điện từ; - Bản thiết kế hệ thống thí nghiệm để khảo sát nghiên cứu cách từ nhiễu xạ cảm ứng điện từ.	550	0
6	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung bộ	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về các yếu tố tác động đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế; - Phân tích được thực trạng các yếu tố tác động; mức độ tác động của các yếu tố đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung bộ; - Đề xuất được giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường các yếu tố tác động tích cực, hạn chế các yếu tố tác động tiêu cực đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (luận án theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng các yếu tố tác động; mức độ tác động của các yếu tố đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung bộ; - Bản đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm tăng cường các yếu tố tác động tích cực, hạn chế các yếu tố tác động tiêu cực đến thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực Bắc Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	380	0

7	Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung bộ	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp; - Phân tích được thực trạng ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung bộ; - Đề xuất giải pháp, kiến nghị ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công); - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (luận án theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung bộ; - Mô hình điểm về ứng dụng kinh tế tuần hoàn cho một vài địa phương; - Bản đề xuất giải pháp, kiến nghị ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.	380	0
8	Nghiên cứu tổng hợp một số vật liệu oxit kim loại cấu trúc nano trên cơ sở giá đỡ graphit carbon nitride (g-C ₃ N ₄) ứng dụng cho xúc tác quang phân hủy một số chất hữu cơ khó phân hủy	Tổng hợp được hệ xúc tác dị thể chứa các oxit kim loại TiO₂, CeO₂, porphyrin, trên giá đỡ graphit carbon nitride (g-C₃N₄) có hiệu quả tăng cường xúc tác phân hủy quang hóa một số chất hữu cơ khó phân hủy.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). 4. Sản phẩm khác: - 01 quy trình công nghệ ổn định chế tạo hệ xúc tác dị hợp; - 20 g vật liệu xúc tác dị thể TiO₂-CeO₂/g-C₃N₄ (có các đặc trưng cơ bản như: kích thước, diện tích bề mặt,...); - Báo cáo đánh giá hiệu quả (làm rõ %) xử lý phân hủy quang hóa ít nhất 2 chất hữu cơ khó phân hủy bằng vật liệu xúc tác dị thể TiO₂-CeO₂/g-C₃N₄.	680	0
(Danh mục gồm 08 đề xuất đề tài)				3.710	0

Số: 1824/BGDĐT-KHCNMT

V/v hướng dẫn tuyển chọn tổ chức,
cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học
và công nghệ cấp bộ năm 2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng,
viện nghiên cứu trực thuộc

Thực hiện Quyết định số 1195/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2022 về việc phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2023 (sau đây gọi là Quyết định 1195) Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng, viện nghiên cứu trực thuộc (sau đây gọi chung là các đơn vị) được giao tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2023 thực hiện công tác tuyển chọn như sau:

1. Thông báo tuyển chọn:

Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn ghi trong Quyết định 1195 có trách nhiệm thông báo tuyển chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của đơn vị để các tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11) nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Hồ sơ tuyển chọn được quy định tại Điều 15 Thông tư số 11.

2. Thành lập và tổ chức họp hội đồng tuyển chọn:

a) Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thành lập và tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn theo các quy định tại Điều 17 Thông tư số 11.

b) Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp bộ theo các tiêu chí quy định tại Điều 16 Thông tư số 11 và Danh mục đặt hàng giao tuyển chọn theo Quyết định số 1195.

3. Kinh phí thực hiện đề tài:

a) Nguồn ngân sách nhà nước (NSNN): Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện đề tài từ NSNN không vượt quá số kinh phí từ NSNN dự kiến trong phụ lục kèm theo Quyết định 1195.

b) Kinh phí từ nguồn khác: Ngoài những đề tài đã dự kiến số kinh phí ngoài ngân sách nhà nước (nguồn khác) trong phụ lục kèm theo Quyết định số 1195, Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn khuyến khích và ưu tiên tuyển chọn đề tài nào huy động được nguồn kinh phí hợp pháp khác tài trợ thêm để thực hiện đề tài.

Lưu ý:

- Không huy động kinh phí từ thành viên thực hiện đề tài.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác phải có cam kết rõ ràng và thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Dự toán kinh phí thực hiện đề tài:

a) Căn cứ xây dựng dự toán:

- Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán kinh phí thực hiện đề tài theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 55/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành ban hành (Phụ lục 1).

b) Yêu cầu:

- Dự toán kinh phí của đề tài được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể của đề tài.

- Khoản chi, nội dung chi (Mục 19 Thuyết minh đề tài) thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Dự toán cần được xây dựng đúng định mức, đủ, hợp lý và tiết kiệm.

5. Nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài:

Các đơn vị nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài để thẩm định về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường), địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Hồ sơ gồm:

a) Công văn của đơn vị: Báo cáo quá trình và kết quả tuyển chọn đề tài kèm theo các phụ lục: Quyết định thành lập hội đồng tuyển chọn, danh sách thành viên hội đồng, danh sách đề tài, tổ chức cá nhân trúng tuyển.

b) Hồ sơ từng đề tài được đóng thành 7 quyển (07 bản copy, bản gốc lưu tại đơn vị), mỗi quyển gồm:

- Thuyết minh đề tài đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, thể thức theo Mẫu 6 Phụ lục I Thông tư số 11.

- Bản giải trình chi tiết các khoản chi (Phụ lục 2).

- Bản cam kết kinh phí từ nguồn khác.

- Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài.

- Tiềm lực của tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài (Mẫu 7 Phụ lục I Thông tư số 11).

- Biên bản họp hội đồng tuyển chọn ghi đầy đủ thông tin, kết luận của Hội đồng (Mẫu 11, Phụ lục I Thông tư số 11) và Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh đề tài của chủ nhiệm đề tài.

- Phụ lục Quyết định số 1195 (Danh mục đề tài KH&CN cấp bộ giao đơn vị tuyển chọn thực hiện năm 2023).

c) Thời hạn nhận hồ sơ: Trước 17 giờ 00 ngày 25/5/2022.

Bản in hồ sơ gửi về địa chỉ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Ngoài bì ghi rõ: “Hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài KH&CN cấp bộ 2023”; Bản file điện tử hồ sơ gửi về các địa chỉ email sau: nvchau@moet.gov.vn; ntdiu@moet.gov.vn; vukhcnmts@moet.gov.vn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thời hạn nộp hồ sơ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh xin liên hệ: Ông Nguyễn Văn Châu, chuyên viên chính Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0912337219.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TTr. Nguyễn Văn Phúc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KH&CNMT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



Tạ Ngọc Đôn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: **489**/ĐHV-KHHTQT ngày **04** tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

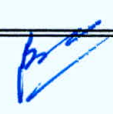
HỒ SƠ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

TÊN ĐỀ TÀI.....

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

Nghệ An, 2022



Mẫu 6. Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. TÊN ĐỀ TÀI		2. MÃ SỐ		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU Khoa học Tự nhiên ☐ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐ Khoa học Y, dược ☐ Khoa học Nông nghiệp ☐ Khóa học Xã hội ☐ Khoa học Nhân văn ☐		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU Cơ bản ☐ Ứng dụng ☐ Triển khai ☐		
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 24 tháng Tür tháng 01 năm 2023 đến tháng 12 năm 2024				
6. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI Tên tổ chức chủ trì: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH Điện thoại: (0238) 3855.452 E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn Địa chỉ: Số 182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì: GS.TS. Nguyễn Huy Bằng				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI Họ và tên: Chức danh khoa học: Địa chỉ cơ quan: Điện thoại cơ quan: E-mail: Học vị: Năm sinh: Điện thoại di động: Fax:				
8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI (Đề nghị ghi rõ chức danh: Chủ nhiệm đề tài; Thành viên thực hiện chính; Thư ký khoa học; Thành viên; Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ)				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				
3				
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước		Nội dung phối hợp nghiên cứu		Họ và tên người đại diện đơn vị

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC				
10.1. Trong nước <i>(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)</i>				
10.2. Ngoài nước <i>(phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan)</i>				
10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu <i>(họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản)</i>				
a) Của chủ nhiệm đề tài b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu <i>(Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất)</i>				
11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI				
12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI				
13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU				
13.1. Đối tượng nghiên cứu 13.2. Phạm vi nghiên cứu				
14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU				
14.1. Cách tiếp cận 14.2. Phương pháp nghiên cứu				
15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN				
15.1. Nội dung nghiên cứu <i>(Mô tả chi tiết những nội dung nghiên cứu của đề tài)</i> 15.2. Tiến độ thực hiện				
STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1				
2				
3				
16. SẢN PHẨM				
Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm <i>(mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)</i>	
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo khoa học...)			
1.1				
1.2				
...				

II	Sản phẩm đào tạo (Cử nhân, Thạc sỹ, Tiến sỹ,...)		
2.1			
2.2			
...			
III	Sản phẩm ứng dụng		
3.1			
3.2			
...			
17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG 17.1. Phương thức chuyển giao 17.2. Địa chỉ ứng dụng 18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo 18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan 18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội 18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu			

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**Kinh phí thực hiện đề tài:**

Trong đó:

Ngân sách Nhà nước:

Các nguồn khác:

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Các nguồn khác	
1	Chi tiền công lao động trực tiếp					
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu					
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định					
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí					
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu					
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn					
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở					
9	Chi quản lý chung					
10	Chi khác					
	Tổng cộng					

(Dự toán chi tiết các mục chi kèm theo và xác nhận của cơ quan chủ trì).

Ngày...tháng...năm....

Tổ chức chủ trì

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày...tháng...năm....

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ và tên)

Ngày...tháng...năm....

Cơ quan chủ quản duyệt
TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG


DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN

I. Văn bản

1. Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.
2. Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
3. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
5. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.
6. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
7. Các văn bản liên quan khác.

II. Hướng dẫn khoản chi, nội dung chi

STT	Khoản chi, nội dung chi	Quy định áp dụng
1	Chi tiền công lao động trực tiếp	Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí	- Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT - Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4 /2017 của Bộ Tài chính
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/ 2016 của Bộ Tài chính
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN
9	Chi quản lý chung	Không quá 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

* **Lưu ý:** Nếu mục chi nào không chi thì ghi số 0 vào cột tổng kinh phí và chỉ giải trình (trong Phụ lục 2) các khoản chi nếu đề tài có chi.

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI

Mục 1. Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đề tài: (Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT).

Số TT	Nội dung công việc	Họ và tên người thực hiện	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Lương cơ sở (đồng)	Tổng tiền công (đồng)	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)x(6)x(7)	(9)	(10)
1							(ghi rõ tổng tiền công theo từng nội dung chính)		
1.1									
1.2									
...									
2									
2.1									
2.2									
...									
	Tổng cộng								

Mục 2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu: (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)).

Số TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyên, vật liệu						
1.1							
1.2							
...							
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng						
3	Năng lượng, nhiên liệu						

...							
	Tổng cộng						

Mục 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định: (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mua mới						
1.1							
1.2							
...							
2	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)						
...							
	Tổng cộng						

Mục 4. Chi hội thảo, công tác phí: (Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT; Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/ 2017 của Bộ Tài chính).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hội thảo						
2.1	Người chủ trì						
2.2	Thư ký Hội thảo						
2.3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo						
2.4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo						
2.5	Thành viên tham gia Hội thảo						
...							

2	Công tác phí						

Mục 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu: (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)).

Mục 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu (Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số người, công tác phí...)						
1.1							
1.2							
...							

Mục 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn: (Không quá 2% tổng kinh phí đề tài).

Mục 8. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở: (Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở						
4.1	Chủ tịch						
4.2	Thành viên Hội đồng						
4.3	Thư ký hành chính						
4.4	Đại biểu dự						

4.5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng						
4.6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện						

Mục 9. Chi quản lý chung: (Không quá 5% tổng kinh phí đề tài).

Mục 10. Chi khác: (Vận dụng các quy định hiện hành).



Ngày tháng năm 2022

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2022

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 7. Tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ

TIỀM LỰC KHOA HỌC CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kèm theo Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ)

A. Thông tin về chủ nhiệm và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

1. Chủ nhiệm đề tài:

1.1. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

1.2. Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây:

- Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Stt	Tên chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kết quả nghiệm thu

- Công trình khoa học đã công bố (chỉ nêu tối đa 5 công trình tiêu biểu nhất):

Stt	Tên công trình khoa học	Tác giả/Đồng tác giả	Địa chỉ công bố	Năm công bố

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây:

- Hướng dẫn thạc sỹ, tiến sỹ:

Stt	Tên đề tài luận văn, luận án	Đối tượng		Trách nhiệm		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chính	Phụ		

- Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

Stt	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Chủ biên hoặc tham gia

2. Các thành viên tham gia nghiên cứu (mỗi thành viên chỉ nêu tối đa 3 công trình tiêu biểu nhất):

Stt	Họ tên thành viên	Tên công trình khoa học	Địa chỉ công bố	Năm công bố

B. Tiềm lực về trang thiết bị của tổ chức chủ trì đề tài:

Stt	Tên trang thiết bị	Thuộc phòng thí nghiệm	Mô tả vai trò của thiết bị đối với đề tài	Tình trạng

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)

